BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Số: 1569 /BVPTƯ-VTTBYT
V/v: Mời chào giá dịch vụ ủy thác nhập khẩu hàng hóa viện trợ và vận chuyển hàng hóa trong nước năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội. ngày 04 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Cung cấp dịch vụ ủy thác nhập khẩu hàng hóa viện trợ quốc tế và vận chuyển hàng hóa trong nước năm 2026 thuộc Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống lao giai đoạn 2024-2026

Kính gửi: - Các Công ty cung cấp dịch vụ ủy thác nhập khẩu hàng hóa

- Các công ty vận chuyển hàng hóa

Bệnh viện Phổi Trung ương – BQL Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống lao giai đoạn 2024-2026 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "Cung cấp dịch vụ ủy thác nhập khẩu hàng hóa viện trợ quốc tế và vận chuyển hàng hóa trong nước năm 2026 thuộc Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống lao giai đoạn 2024-2026, cụ thể như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Trung ương – BQL Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống lao giai đoạn 2024-2026.

- Thời gian nhận báo giá: Từ thời điểm yêu cầu báo giá được đăng tải đến 17 giờ 00 ngày 12 tháng 06 năm 2026.

- Nơi nhận báo giá: Hồ sơ chào giá gửi trực tiếp đến Phòng Vật tư thiết bị y tế (S17), Bệnh viện Phổi Trung ương, số 463 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà , thành phố Hà Nội. (*Gửi file mềm vào địa chỉ email: vtttb.bvptw@gmail.com*)

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: CN. Ngô Trần Linh Phương (Sđt: 0976681455) hoặc KS. Đinh Minh Quân (Sđt: 0965681868) .

2. Nội dung yêu cầu báo giá

- Nội dung yêu cầu và danh mục dịch vụ chào giá: *Chi tiết tại Phụ lục I và II đính kèm.*

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Phổi Trung ương và các kho miền thuộc Chương trình Chống lao quốc gia.

- Hồ sơ chào giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung chính như sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Bảng chào giá dịch vụ. (Theo mẫu tại phụ lục đính kèm. Bảng chào giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị ký tên và đóng dấu, ghi rõ ngày/tháng/năm báo giá. Báo giá phải có hiệu lực chào giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày chào giá.

+ Giá báo giá đã bao gồm thuế VAT, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí khác có liên quan.

Bệnh viện Phổi Trung ương xin mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ, uy tín gửi báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, VTTBYT (P).
- Website: bệnh viện.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Điền Ngọc Dũng

PHỤ LỤC I

(Đính kèm báo giá số 1569 / BVPTƯ-VTTBYT ngày 04 tháng 6 năm 2026)

1. Thông tin cơ bản và yêu cầu:

1.1 Thông tin cơ bản :

Đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện dịch vụ ủy thác nhập khẩu, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển hàng hóa viện trợ quốc tế theo danh mục tại **Bảng 01** kèm theo Phụ lục này.

Thời gian thực hiện: Dự kiến tiếp nhận hàng hóa trong Quý IV năm 2026. Việc tiếp nhận có thể được thực hiện thành nhiều đợt theo kế hoạch giao hàng của nhà tài trợ, nhà sản xuất hoặc đơn vị vận chuyển quốc tế.

1.2. Yêu cầu đối với đơn vị cung cấp dịch vụ:

Đơn vị cung cấp dịch vụ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có đủ điều kiện kinh doanh dược và thực hiện hoạt động nhập khẩu thuốc theo quy định của pháp luật;

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phù hợp với phạm vi nhập khẩu thuốc; có kho bảo quản đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) hoặc có hợp đồng thuê kho đáp ứng GSP; bảo đảm hoạt động bảo quản, phân phối và vận chuyển thuốc phù hợp với nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) theo quy định hiện hành.

1.3 Nội dung công việc ủy thác nhập khẩu, bảo quản và vận chuyển hàng hóa nhập khẩu:

+ Thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu đối với các mặt hàng thuộc diện phải có giấy phép nhập khẩu của Cục Quản lý dược- Bộ Y tế hoặc thực hiện các thủ tục liên quan khác để được phép nhập khẩu theo quy định hiện hành;

+ Thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa, đăng ký phiếu theo dõi hàng hóa và các thủ tục miễn thuế tại cơ quan Hải quan theo quy định;

+ Thực hiện tiếp nhận hàng hóa tại kho ngoại quan thuộc Cảng hàng không quốc tế Nội Bài (Hà Nội) hoặc tại Cảng Hải Phòng;

+ Thực hiện lưu giữ, bảo quản hàng hóa tại kho đáp ứng GSP trong thời gian chờ hoàn thiện thủ tục nhập khẩu, thông quan hoặc điều phối giao hàng (nếu có yêu cầu); bảo đảm điều kiện bảo quản phù hợp theo yêu cầu của nhà sản xuất đối với từng loại hàng hóa;

+ Thực hiện giao nhận, vận chuyển, kiểm đếm, bốc xếp hàng hóa từ kho ngoại quan hoặc Cảng Hải Phòng đến địa điểm giao hàng (dự kiến: Kho Chương trình Chống lao Quốc gia – Bệnh viện Phổi Trung ương, số 463 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội);

+ Bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình tiếp nhận, lưu kho và vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản ghi trên nhãn hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa;

+ Đối với các sinh phẩm bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C, đơn vị cung cấp dịch vụ phải có phương án bảo quản và vận chuyển lạnh phù hợp, bao gồm phương tiện vận chuyển chuyên dụng, thiết bị theo dõi nhiệt độ, hồ sơ theo dõi nhiệt độ và biện pháp xử lý khi phát sinh sai lệch nhiệt độ;

+ Đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo an toàn, chất lượng hàng hóa trong quá trình tiếp nhận, lưu kho, bốc xếp, vận chuyển và bàn giao.

2. Yêu cầu báo giá:

Đơn vị cung cấp dịch vụ lập và gửi báo giá theo **Mẫu báo giá số 01** kèm theo. Giá chào phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện đầy đủ phạm vi công việc nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn ở các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí lưu kho, bốc xếp, vận chuyển, bảo quản và các chi phí liên quan khác (nếu có). Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cung cấp bảng kê chi tiết các chi phí cấu thành giá dịch vụ để Bệnh viện có cơ sở xem xét, xây dựng giá gói thầu.

Quy định về tỷ giá: Tỷ giá quy đổi từ USD, EUR sang Việt Nam đồng để lập báo giá được xác định theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày trước thời điểm hết hạn nộp báo giá 03 ngày làm việc. Nhà cung cấp phải sử dụng thống nhất tỷ giá này khi lập báo giá.

BẢNG 01: DANH MỤC HÀNG HÓA VIỆN TRỢ DỰ KIẾN NHẬP KHẨU NĂM 2026

a) Thuốc điều trị lao

STT	Tên hàng hóa	Trị giá hàng hóa dự kiến (USD)	Khối lượng dự kiến (KG)	Thể tích dự kiến (CBM)	Địa điểm nhận hàng	Thời gian dự kiến nhận hàng	Điều kiện bảo quản	Ghi chú
I	**Thuốc lao tiềm ẩn**	**196.710**	**1.257**	**8,99**				
1	Isoniazid 300 mg	4.710	257	0,79	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	
2	Rifapentine 150 mg	192.000	1.000	8,20	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
II	**Thuốc lao hàng hai**	**1.970.910**	**6.632**	**33**				
1	Amoxicillin 500mg + Clavulanic acid 125mg	490	9	0,03	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 1
2	Bedaquiline 100mg	329.940	454	1,71	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
3	Clofazimine 100mg	89.000	326	3	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		

STT	Tên hàng hóa	Trị giá hàng hóa dự kiến (USD)	Khối lượng dự kiến (KG)	Thể tích dự kiến (CBM)	Địa điểm nhận hàng	Thời gian dự kiến nhận hàng	Điều kiện bảo quản	Ghi chú
4	Meropenem 1g	18.090	293	0,68	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
5	Pyrazinamide 500mg	4.900	162	0,46	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
6	Cycloserine 250mg	75.000	364	3,47	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 2
7	Linezolid 600mg	87.215	759	2,7	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 3
8	Moxifloxacin 400mg (dưới dạng Moxifloxacin hydrochloride)	57.200	567	2,56	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 4
9	Pretomanid 200mg	576.000	1.063	5,38	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 5
10	Bedaquiline 100mg	236.213	325	1,22	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 6
11	Ethambutol 400mg	11.176	246	0,96	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
12	Isoniazid 300mg	2.645	138	0,42	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
13	Pyrazinamide 500mg	4.480	148	0,42	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
14	Amoxicillin 500mg + Clavulanic acid 125mg	654	12	0,04	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 7
15	Clofazimine 100mg	110.000	403	3,17	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
16	Cycloserine 250mg	50.000	243	2,31	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		

STT	Tên hàng hóa	Trị giá hàng hóa dự kiến (USD)	Khối lượng dự kiến (KG)	Thể tích dự kiến (CBM)	Địa điểm nhận hàng	Thời gian dự kiến nhận hàng	Điều kiện bảo quản	Ghi chú
17	Levofloxacin 250mg	7.830	260	1,14	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
18	Amikacin 500ml/2ml	2.988	83	0,34	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở điều kiện thường, dưới 28°C	Đơn số 8
19	Linezolid 600mg	24.000	208	0,74	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
20	Meropenem 1g	16.837	332	0,92	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
21	Pretomanid 200mg	255.760	123	0,62	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
22	Prothionamide 250mg	10.494	116	0,65	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026		
Cộng		**2.167.621**	**7.890**	**41,49**				

b) Sinh phẩm chẩn đoán lao

STT	Tên hàng hóa	Trị giá hàng hóa dự kiến (EUR)	Khối lượng dự kiến (KG)	Thể tích dự kiến (CBM)	Địa điểm nhận hàng	Thời gian dự kiến nhận hàng	Điều kiện bảo quản	Ghi chú
1	Tuberculin Purified Protein Derivative, 5TU/0,1ml, 1ml vial	65.000	150	0,17	Cảng hàng không Quốc tết	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Q4/2026	Bảo quản ở nhiệt độ 2 đến 8 °C và không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.
Cộng		**65.000**	**150**	**0,17**				

Ghi chú: *Khối lượng và thể tích nêu trên được tạm tính theo đơn vị đóng hàng hóa. Danh mục hàng hóa dự kiến được chia thành nhiều đơn hàng và có thể thay đổi theo tình hình thực tế tại thời điểm tiếp nhận. Việc tiếp nhận hàng hóa dự kiến thực hiện trong Quý IV năm 2026 và có thể kéo dài đến khi hoàn thành tiếp nhận toàn bộ danh mục hàng hóa theo kế hoạch của nhà tài trợ. Khối lượng thực tế có thể thay đổi theo quy cách đóng gói, số lượng tại đơn hàng và phiếu đóng gói thực tế của nhà sản xuất.*

MẪU BÁO GIÁ 01

Dịch vụ ủy thác nhập khẩu, bảo quản và vận chuyển hàng hóa viện trợ Quốc tế

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá dịch vụ đã gồm VAT (VND)	Ghi chú
1	.....	Gói	.....	.....
2	.....	Gói	.....	.....
	Tổng cộng			

Ghi chú: *Giá dịch vụ là giá trọn gói bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ từ khi tiếp nhận hàng tại cửa khẩu đến khi bàn giao tại Kho Chương trình Chống lao Quốc gia, bao gồm các chi phí nhân công, lưu kho, bảo quản, vận chuyển, bốc xếp, thủ tục hải quan, thủ tục miễn thuế, thuế VAT....% và các chi phí liên quan khác.*

- Hiệu lực chào giá: có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày ký.

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Đính kèm báo giá số 1569 / BVPTƯ-VTTBYT ngày 09 tháng 6 năm 2026)

1. Thông tin cơ bản và yêu cầu về vận chuyển đối với hàng hóa trong nước

1.1. Thông tin cơ bản:

Đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện vận chuyển hàng hóa từ Kho Chương trình Chống lao Quốc gia – Bệnh viện Phổi Trung ương đến các kho miền thuộc Chương trình Chống lao Quốc gia theo nhu cầu thực tế của Bệnh viện.

Địa điểm giao nhận hàng hóa dự kiến như sau:

a) Địa điểm nhận hàng: Kho Chương trình Chống lao Quốc gia – Bệnh viện Phổi Trung ương (địa chỉ: 463 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội).

b) Địa điểm giao hàng:

- Kho Miền Trung - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng (*địa chỉ: 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.*)
- Kho Miền Đông - Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch (*địa chỉ: 120 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh.*)
- Kho Miền Tây - Bệnh viện Phổi thành phố Cần Thơ. (*địa chỉ: khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ*)

Hàng hóa được giao nhận thành nhiều đợt trong khoảng 06 tháng hoặc theo nhu cầu thực tế của Bệnh viện đến khi giao hết số lượng dự kiến tùy thời điểm nào đến trước.

1.2 Thông tin hàng hóa dự kiến vận chuyển

a) Vận chuyển thuốc và sinh phẩm PPD

Hàng hóa dự kiến vận chuyển bao gồm thuốc điều trị lao và sinh phẩm PPD. Chi tiết tại **Bảng 01** kèm theo Phụ lục này.

Yêu cầu đối với đơn vị cung cấp dịch vụ:

- Có năng lực vận chuyển thuốc theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Bảo đảm điều kiện vận chuyển phù hợp với yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất và nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP);
- Trường hợp có thực hiện lưu giữ, bảo quản thuốc hoặc sinh phẩm trước khi giao hàng, kho bảo quản phải đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) theo quy định;
- Bảo đảm duy trì đầy đủ các điều kiện bảo quản trong suốt quá trình vận chuyển theo yêu cầu của nhà sản xuất;
- Đối với sinh phẩm PPD, phải duy trì nhiệt độ bảo quản từ 2°C đến 8°C trong suốt quá trình vận chuyển; có biện pháp theo dõi, ghi nhận nhiệt độ và cung cấp hồ sơ theo dõi nhiệt độ khi có yêu cầu.

b) Vận chuyển thiết bị y tế, vật tư tiêu hao và sinh phẩm xét nghiệm:

Hàng hóa dự kiến vận chuyển bao gồm trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm, phụ kiện và vật tư đi kèm thiết bị. Chi tiết tại **Bảng 02** kèm theo Phụ lục này.

c) **Yêu cầu đối với đơn vị cung cấp dịch vụ:**

- Có đủ năng lực thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật;
- Bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc tài liệu kỹ thuật áp dụng đối với từng loại hàng hóa;
- Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn, chất lượng và tình trạng nguyên vẹn của hàng hóa trong suốt quá trình tiếp nhận, bốc xếp, vận chuyển và bàn giao.

1.3. Yêu cầu về báo giá

Đơn vị cung cấp dịch vụ lập và gửi báo giá theo **Mẫu báo giá số 02** đính kèm. Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cung cấp bảng kê chi tiết các chi phí cấu thành giá dịch vụ để Bệnh viện có cơ sở xem xét, xây dựng giá gói thầu. Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện dịch vụ, bao gồm các chi phí: tiếp nhận hàng hóa, bốc xếp, vận chuyển, đóng gói đối với hàng lạnh, bảo quản trong quá trình vận chuyển, giao hàng, bảo hiểm, thuế, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

2. Thông tin hàng hóa vận chuyển dự kiến

Bảng 01: Bảng kê thuốc và sinh phẩm PPD dự kiến vận chuyển

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kho miền Trung - BV Lao và bệnh phổi Đà Nẵng			Kho Miền Đông - BV Phạm Ngọc Thạch TPHCM			Kho Miền Tây - BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ			Ghi chú
			Số lượng dự kiến	Tổng khối lượng (kg)	Tổng thể tích (cbm)	Số lượng dự kiến	Tổng khối lượng (kg)	Tổng thể tích (cbm)	Số lượng dự kiến	Tổng khối lượng (kg)	Tổng thể tích (cbm)	
1	Thuốc lao	kiện	135	806	5	379	2.288	13	242	1.368	8	- Bảo đảm điều kiện vận chuyển thuốc phù hợp nguyên tắc, tiêu chuẩn GDP; đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP (nếu cần lưu kho). - Bảo quản nhiệt độ thường dưới 30 độ; - Kích thước dự kiến: 40x50x50cm (Dài x rộng x cao); trọng lượng dự kiến: 10-15kg.
2	Sinh phẩm PPD	hộp	54	16	3	188	56	10	147	44	9	- Bảo đảm điều kiện vận chuyển thuốc phù hợp nguyên tắc, tiêu chuẩn GDP; đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP (nếu cần lưu kho). - Bảo quản ở nhiệt độ 2 đến 8 °C và không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời - Hộp (20 lọ) Kích thước dự kiến: 5x10x10cm (Dài x rộng x cao) . Trọng lượng dự kiến: 0.3kg

***Ghi chú**: Khối lượng và thể tích nêu trên được tạm tính theo đơn vị đóng hàng hóa. Hàng hóa được giao nhận thành nhiều đợt theo nhu cầu thực tế của Bệnh viện trong thời gian thực hiện đồng dự kiến 06 tháng kể từ ngày ký hoặc đến khi hoàn thành việc vận chuyển toàn bộ khối lượng hàng hóa theo danh mục, tùy điều kiện nào đến trước.*

Bảng 02: Bảng kê thiết bị y tế, vật tư tiêu hao và sinh phẩm xét nghiệm dự kiến vận chuyển

STT	Tên hàng	Nhóm hàng	Đơn vị tính	Kích thước	Kho miền Trung - BV Lao và bệnh phổi Đà Nẵng			Kho Miền Đông - BV Phạm Ngọc Thạch TPHCM			Kho Miền Tây - BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ				Ghi chú
					Số lượng kiện	Khối lượng (kg)	Thể tích (CBM)	Số lượng kiện	Khối lượng (kg)	Thể tích (CBM)	Số lượng	Số lượng kiện	Khối lượng (kg)	Thể tích (CBM)	
1	Sinh phẩm, vật tư	K1	Kiện	Nhỏ (14,5x8x8; 9x8x4; 22x14x2; 14x7,5x1,6 cm)	342	121	0,3	329	158	0,4		617	320	0,9	- Bảo quản ở nhiệt độ từ 2-30 độ không tiếp xúc trực tiếp ánh sáng.
2	Sinh phẩm	K2	Kiện	Trung bình (30x25x20; 40x25x20 cm)	1.197	4.863	18,7	3.157	12.646	47,5		2.966	11.981	45,7	- Bảo quản ở nhiệt độ từ 2-28 độ
3	Sinh phẩm, vật tư	K3	Kiện	Thùng lớn - nhẹ cân (40x48x27; 60x40x30; 52x35x71 cm)	63	383	3,3	13	82	1,2		127	779	6,5	- Bảo quản nhiệt độ thường
4	Thiết bị y tế	K4	Kiện	Thùng lớn - nặng cân (65x55x45; 60×40×40; 48×40×51 cm)	16	457	7,2	5	146	0,7		17	432	2,2	- Bảo quản nhiệt độ thường - Có thể cần xe nâng.
5	Sinh phẩm - Hàng Lạnh	K5	Kiện	Thùng lớn - nhẹ cân (32x55x24 cm)	-	-	-	100	48	4,2	-	-	-	-	- Bảo quản ở nhiệt độ 2 đến 8 °C

***Ghi chú**: Khối lượng và thể tích nêu trên được tạm tính theo đơn vị đóng hàng hóa. Hàng hóa được giao nhận thành nhiều đợt theo nhu cầu thực tế của Bệnh viện trong thời gian thực hiện đồng dự kiến 06 tháng kể từ ngày ký hoặc đến khi hoàn thành việc vận chuyển toàn bộ khối lượng hàng hóa theo danh mục, tùy điều kiện nào đến trước.*

MẪU BÁO GIÁ 02

Dịch vụ vận chuyển đối với hàng hóa trong nước

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (Bao gồm VAT)	Thành tiền	Ghi chú
1	Thuốc + sinh phẩm hàng lạnh	Gói	01	.....	.....	.....
2	Thiết bị y tế, vật tư tiêu hao và sinh phẩm xét nghiệm	Gói	01	.....	.....	.....
	Tổng					

Ghi chú: *Giá trên là giá trọn gói bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện dịch vụ như: tiếp nhận hàng hóa, bốc xếp, vận chuyển, đóng gói đối với hàng lạnh, bảo quản trong quá trình vận chuyển, giao hàng, bảo hiểm, thuế VAT...%, phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).*

- Hiệu lực chào giá: có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày ký.

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)